

Số: 154/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Kinh Bắc

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Kinh Bắc, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 07/01/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 11 đến ngày 16 tháng 11 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh Bắc. Kết luận về điểm trung bình từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược đạt mức 3,82; Đảm bảo chất lượng về hệ thống đạt mức 3,68; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng đạt mức 3,69; Kết quả hoạt động đạt mức 3,58. Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới mức 2,0 (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Kinh Bắc tham khảo 25 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 46, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Kinh Bắc theo quy định hiện hành.

5. Chu kì kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Kinh Bắc được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.





Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC**

(Kèm theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-Trường ĐH Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Mức đánh giá trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,82
Tiêu chuẩn 1: Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa	3,80
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	4,00
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lí	3,75
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	3,75
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 6: Quản lí nguồn nhân lực	3,71
Tiêu chuẩn 7: Quản lí tài chính và cơ sở vật chất	3,80
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,00
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,68
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,67
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3,75
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,50
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3,80
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,69
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	3,80
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,60
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	3,80
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3,50
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,25
Tiêu chuẩn 18: Quản lí nghiên cứu khoa học	3,25
Tiêu chuẩn 19: Quản lí tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3,50
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	3,75
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,58
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	3,75
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3,33
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3,50



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

(Kèm theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-Trường ĐH Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh Bắc giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

+ Về lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*

Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị cốt lõi được Nhà trường tuyên bố cơ bản phù hợp với nhiệm vụ được giao trong Quyết định thành lập và phù hợp với nguồn lực của Trường, xu thế phát triển của giáo dục đại học Việt Nam. Hệ thống quản trị hoàn chỉnh theo quy định của Luật Giáo dục đại học. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị được quy định rõ ràng và được định kỳ rà soát, điều chỉnh. Chiến lược phát triển (giai đoạn 2013-2020, tầm nhìn 2025 và giai đoạn 2021-2030) phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh với các giải pháp và chỉ số thực hiện. Các chính sách của Nhà trường được triển khai thực hiện và giám sát. Kế hoạch phát triển đội ngũ được xây dựng và triển khai. Các kế hoạch tài chính về đầu tư mua sắm thiết bị, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Nhà trường được thực hiện theo kế hoạch. Có đơn vị đầu mối để xây dựng và phát triển mạng lưới các đối tác trong chiến lược đối ngoại.

+ Về lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*

Nhà trường đã xây dựng được Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, hệ thống văn bản về công tác quản trị và đảm bảo chất lượng được xây dựng khá đầy đủ, thiết lập bộ chỉ số (KPIs) đo lường hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng. Đã triển khai kế hoạch tự đánh giá cấp trường theo đúng quy định, thực hiện so chuẩn và cải tiến công tác đảm bảo chất lượng; xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; ban hành kế hoạch đảm bảo chất lượng giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn 2025, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện về đào tạo nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, đồng thời phân tích kết quả so chuẩn, đối sánh và đã có những cải tiến bước đầu.

+ Về lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*

Nhà trường đã xây dựng quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học đảm bảo tuyển sinh và nhập học đúng quy định và thuận lợi cho người học. Ban hành các văn bản quy định và hướng dẫn thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo. Hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá thường xuyên. Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả người học được thực hiện nghiêm túc, công bằng, minh bạch. Các kế hoạch hỗ trợ người học được triển khai đầy đủ, đúng thời gian và nghiêm túc. Thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, triển khai hợp tác nghiên

cứu khoa học với các đối tác trong và ngoài nước. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng bước đầu thực hiện Tầm nhìn và Sứ mạng của Trường.

+ Về lĩnh vực *Kết quả hoạt động*

Hệ thống theo dõi, giám sát và đối sánh về tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp, thôi học, học lại, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập. Có quy định cụ thể về các loại hình hoạt động nghiên cứu, số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học. Có hệ thống theo dõi, giám sát các hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên và kế hoạch khảo sát ý kiến các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học. Có quy định cụ thể, triển khai thực hiện, giám sát, khảo sát sự hài lòng các bên liên quan về loại hình (như chuyển giao công nghệ, đào tạo ngắn hạn, tư vấn, hướng nghiệp, các hoạt động thiện nguyện) và khối lượng, tác động xã hội của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội. Các chỉ số thị trường và kết quả của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng bước đầu đã được xác lập.

Tuy nhiên, để tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 25 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*

1. Công tác phổ biến Sứ mạng, Tầm nhìn và giá trị cốt lõi đến các bên liên quan cần được đa dạng về hình thức, hiệu quả hơn và đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản. Giá trị cốt lõi cần tương thích hơn với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, trình độ cao. Cần cải tiến quy trình rà soát điều chỉnh Sứ mạng, Tầm nhìn kể cả về thời điểm điều chỉnh cho tương thích với Chiến lược phát triển dài hạn và trung hạn.

2. Cần quan tâm hơn đến công tác quản trị rủi ro và chất lượng các văn bản quản lý để việc tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao hơn. Định kì rà soát, đánh giá tính hiệu quả và hợp lí của các văn bản quản lý và cơ cấu tổ chức để điều chỉnh cho phù hợp với cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả điều hành. Đảng uỷ, Hội đồng trường cần quan tâm hơn đến công tác quy hoạch nhân sự Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để đảm bảo tính ổn định cao.

3. Bổ sung nội dung cơ cấu tổ chức trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc. Quy định rõ ràng thẩm quyền ban hành các văn bản quản lý đối với cán bộ quản lý các cấp. Chi tiết hóa quy trình và cách thức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ quản lý các cấp. Cần thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý đúng quy trình theo hướng dẫn của tổ chức Đảng. Ban hành quy định về công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ lãnh đạo quản lý. Cần có văn bản quy định chức năng nhiệm vụ kịp thời đối với các đơn vị mới được thành lập.

4. Hoàn thiện quy trình xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển dài hạn tổng thể và Kế hoạch chiến lược phát triển thành phần trên một số lĩnh vực hoạt động chủ yếu. Rà soát các chỉ tiêu chiến lược để đảm bảo các chỉ tiêu mang tính định lượng cao, phù

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC
 PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
 KIỂM ĐỊNH NỘI DUNG
 HỒ SƠ
 GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

hợp để thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn và có tính khả thi cao. Hàng năm cần đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu chiến lược để có giải pháp thực hiện hiệu quả hơn.

5. Nâng cao năng lực xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp. Hoàn thiện văn bản về quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách, định kì rà soát đánh giá kết quả và hiệu quả của các chính sách để có điều chỉnh phù hợp. Cần có chính sách đột phá về đầu tư, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học.

6. Cần đảm bảo sự ổn định về mặt nhân sự và tính chuyên nghiệp cao của đội ngũ nhân viên hành chính và nhân viên hỗ trợ khác. Cần có kế hoạch trung hạn phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở kế hoạch phát triển công tác đào tạo của Trường. Cần có chính sách hiệu quả hơn trong công tác tuyển dụng lao động để thu hút được nhiều người có trình độ chuyên môn tốt về làm việc; quan tâm nâng cao tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và có chức danh giáo sư, phó giáo sư; có chính sách tốt hơn trong công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên cơ hữu hiện có.

7. Cần đa dạng hoá nguồn thu trên cơ sở phát triển quy mô đào tạo, mở thêm các chương trình đào tạo chất lượng cao, các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn; tăng thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động dịch vụ và hợp tác quốc tế. Cần xây dựng và thực hiện đề án chuyển đổi số trong công tác quản lý và trong đào tạo (có phần mềm LMS, xây dựng tài liệu học tập số như bài giảng điện tử, MOOC). Đầu tư bổ sung nguồn học liệu đảm bảo đầy đủ tài liệu theo yêu cầu trong đề cương học phần của các chương trình đào tạo.

8. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại, đặc biệt là hợp tác với các đối tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học; hoàn thiện quy trình, quy định, công cụ rà soát, hướng dẫn thực hiện công tác đối ngoại; ban hành bộ tiêu chí đánh giá để lựa chọn những đối tác hiệu quả cho chiến lược của Trường; ban hành các chính sách thúc đẩy và phát triển đối tác, mạng lưới đối ngoại, khuyến khích người học, người lao động trong toàn Trường chủ động tham gia.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*

9. Rà soát các kế hoạch đảm bảo chất lượng (trung hạn, hàng năm), chú trọng đến các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đảm bảo cân đối với các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học; quy định rõ về việc phối hợp công tác đảm bảo chất lượng giữa đơn vị; có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng kịp thời nhân sự trong các mảng công việc mới, đặc biệt là nhân sự phụ trách hoạt động đảm bảo chất lượng; sử dụng phần mềm chuyên dụng để nâng cao hiệu quả quản lý; rà soát, điều chỉnh các chỉ số thực hiện chính (KPIs) và chỉ số phấn đấu chính bám sát nguyên tắc SMART (cụ thể, khả thi, đo lường được, sát với thực tế, có thời hạn hoàn thành).

10. Nhà trường cần rà soát, cải tiến Hệ thống quản lý văn bản đảm bảo thuận lợi cho công tác tìm kiếm, lưu trữ. Cần có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng kịp thời nhân sự



trong các mảng công việc mới đặc biệt là nhân sự phụ trách hoạt động đảm bảo chất lượng. Cần có các cuộc họp xem xét của lãnh đạo Trường một cách nghiêm túc các chiến lược và kế hoạch cải tiến, các văn bản quản lý điều hành, các giải pháp khả thi mang tính định lượng cao và có lộ trình thực hiện, đảm bảo những cải tiến mang tính chiến lược, hiệu quả.

11. Rà soát và điều chỉnh kế hoạch xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tính khả thi; rà soát, hoàn thiện hệ thống biểu mẫu văn bản liên quan đến hoạt động thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin; thiết lập lại hệ thống quản lý, lưu trữ dữ liệu đảm bảo tính khoa học gắn kết với việc phát triển phần mềm quản lý chung, liên thông với các phần mềm riêng của các đơn vị, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng nâng cao chất lượng; xây dựng quy trình tổng hợp và xử lý dữ liệu sau khảo sát.

12. Rà soát kế hoạch nâng cao chất lượng của Nhà trường để đảm bảo sự cân đối giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng (nguồn lực, số lượng, thời gian...); cần có kế hoạch thực hiện đối sánh chất lượng đầy đủ các hoạt động của Nhà trường; phân tích, đánh giá đầy đủ tính hiệu quả của việc cải tiến quy trình và Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong tiếp tục hoàn thiện quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh để có cơ sở đối sánh các KPIs trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng một cách đầy đủ.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*

13. Rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan để xây dựng các chính sách, tiêu chí lựa chọn người học phù hợp, mang tính đặc thù với mỗi ngành đào tạo đặc biệt đối với người khuyết tật; ban hành quy định về quản lý công tác tuyển sinh và lưu trữ văn bản về công tác tuyển sinh và nhập học để đảm bảo công tác văn thư lưu trữ được thực hiện đồng bộ; kiện toàn bộ phận thanh tra chuyên trách chịu trách nhiệm thanh tra các hoạt động của Nhà trường trong đó có hoạt động tuyển sinh; rà soát, đánh giá kết quả của việc giám sát công tác tuyển sinh và nhập học một cách bài bản, có hệ thống.

14. Rà soát, điều chỉnh, cập nhật hệ thống các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn về xây dựng và phát triển mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo bám sát yêu cầu của những văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, đặc biệt là Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; rà soát, đánh giá, điều chỉnh, chuẩn hóa và cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương học phần để thể hiện được ma trận kỹ năng, sự tương thích giữa các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, giữa phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra; ban hành và công bố công khai theo quy định để thống nhất quản lý và thực hiện; tổ chức tập huấn đội ngũ cán bộ, giảng viên về xây dựng, thiết kế chương trình đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra; thực hiện việc khảo sát ý kiến người học một cách bài bản, từ khâu thiết kế khảo sát cho đến xử lý thông tin để sử dụng cho hoạt động cải tiến chương trình dạy học; nghiên cứu giải pháp tăng cường tỉ lệ thực hành, thí nghiệm, thực tế chuyên môn, nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ

ẢO TÁC
ÂM
NH
ỢNG
DỤC
I HỌC V

năng mềm cho người học.

15. Diễn giải tường minh hơn và hướng dẫn vận dụng Triết lí giáo dục vào thực tiễn giảng dạy; rà soát tính phù hợp của Triết lí giáo dục với mục tiêu giáo dục đại học theo định hướng ứng dụng của Nhà trường; tiếp tục có những chính sách thu hút hiệu quả để tuyển dụng được giảng viên có trình độ cao về trường công tác ổn định, bền vững; thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng về hoạt động đổi mới, thiết kế phương pháp giảng dạy tương thích với chuẩn đầu ra, thúc đẩy khả năng tự học và năng lực học suốt đời của người học; đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn cấp khoa, bộ môn trong việc giám sát hoạt động dạy học.

16. Ban hành hướng dẫn việc lựa chọn hình thức đánh giá tương thích nhằm đạt được chuẩn đầu ra; Nhà trường và các khoa cần đa dạng hóa các hình thức đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; hướng dẫn chi tiết và cụ thể việc xây dựng ngân hàng đề thi/câu hỏi thi; phân tích và xử lí thống kê các kết quả thi, kiểm tra đánh giá để có cơ sở rà soát các phương pháp kiểm tra đánh giá người học, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các hình thức kiểm tra, đánh giá.

17. Cải tiến hệ thống giám sát người học (các văn bản quy định, hệ thống phần mềm hỗ trợ), trong đó chú trọng việc chuyên trách hóa bộ phận thanh tra độc lập; rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan để hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ; xây dựng quỹ học bổng theo đúng Thông tư 31/2013/TT-BGDĐT; khảo sát đồng bộ, đa dạng hơn (người học) về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học để việc cải tiến được tốt hơn; có giải pháp hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học.

18. Rà soát Kế hoạch chiến lược và các mảng hoạt động của Nhà trường, trong đó cần lưu ý đến chiến lược phát triển khoa học công nghệ tương xứng với chức năng của cơ sở giáo dục đại học; bổ sung đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lí về hoạt động khoa học công nghệ; rà soát các kế hoạch tài chính về nghiên cứu khoa học phù hợp các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; rà soát chiến lược phát triển nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, trong đó đánh giá hiệu quả của các hợp tác, nhóm nghiên cứu mạnh đang thực hiện; rà soát mức độ đạt được của bộ chỉ số thực hiện chính (KPIs) đã xác lập, làm căn cứ đề xuất, điều chỉnh các kế hoạch nghiên cứu khoa học cho từng giai đoạn.

19. Ban hành riêng chính sách hỗ trợ chuyển các kết quả nghiên cứu thành các sản phẩm thương mại tạo động lực cho cán bộ, giảng viên gia tăng hoạt động nghiên cứu khoa học; tập huấn đối với cán bộ, giảng viên về quyền sở hữu trí tuệ và quy trình đăng kí quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá, cải tiến công tác quản lí tài sản trí tuệ hằng năm; rà soát nội dung khảo sát, thực hiện thường xuyên, đầy đủ hơn việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động sở hữu trí tuệ để cải tiến.

20. Rà soát chiến lược phát triển bám sát Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường để định hướng cho phát triển hợp tác và đối tác mới; rà soát, cụ thể hóa bộ chỉ số (KPIs) cho các chiến lược, kế hoạch tăng cường hợp tác với các đối tác trong nghiên cứu khoa

học dài hạn, trung hạn, từ đó triển khai trong từng năm học để đảm bảo khả thi và đánh giá được; tăng cường đầu tư nhân sự, tài chính để tăng số lượng đối tác, hợp tác nghiên cứu khoa học; rà soát, đánh giá hoạt động hợp tác (hiệu quả, tác động, nguồn lực) để điều chỉnh hoạt động và xây dựng các đối tác chiến lược; rà soát lại mục tiêu nghiên cứu khoa học, rà soát lại các hợp tác với các đối tác theo hướng bổ sung nội dung hợp tác nghiên cứu vào các đối tác phù hợp với mục tiêu.

21. Rà soát chiến lược phát triển Trường để bổ sung các mục tiêu cụ thể cho hoạt động phục vụ cộng đồng tương xứng với sứ mạng của một trường đại học; kế hoạch cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng cần gắn với các bộ chỉ số thực hiện (PIs và KPIs) để giám sát, đo lường, đánh giá hiệu quả về mức độ đáp ứng yêu cầu các bên liên quan, trách nhiệm Nhà trường đối với xã hội; phân công một đơn vị đầu mối đảm trách về các hoạt động phục vụ cộng đồng nhằm đảm bảo tính thống nhất, kết nối và hiệu quả cao hơn; bổ sung các tiêu chí đánh giá, xếp loại để gia tăng số lượng người lao động, người học tích cực tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

+ Đối với lĩnh vực *Kết quả hoạt động*

22. Đối sánh và phân tích đầy đủ nguyên nhân để đưa ra các giải pháp khả thi để tăng về tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình và tỉ lệ sinh viên thôi học, thi lại, học lại cho tất cả các ngành đào tạo; khảo sát tỉ lệ sinh viên có việc làm trong vòng 3 năm để có đầy đủ thông tin phục vụ việc đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo; khảo sát mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng một cách đầy đủ hơn đối với các chương trình đào tạo, xem xét kĩ những thông tin khảo sát thu được từ các bên liên quan để xác định giải pháp cải tiến chất lượng, đặc biệt lưu ý việc cải thiện các chỉ số có mức đánh giá 2,50 trở xuống (theo thang Likert 5 bậc) đối với năng lực ngoại ngữ, kĩ năng mềm.

23. Rà soát, cập nhật và ban hành lại Quy chế quản lí hoạt động khoa học và công nghệ; tích hợp cơ sở dữ liệu về nghiên cứu khoa học vào phần mềm quản lí để thuận lợi cho việc cập nhật, theo dõi và đối sánh; có giải pháp tăng cường số lượng công bố khoa học, đặc biệt là các công trình nghiên cứu mang tính ứng dụng, liên kết với doanh nghiệp để phù hợp với sứ mạng và mục tiêu là trở thành trường đại học định hướng ứng dụng; rà soát, khảo sát, đối sánh cả về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ để cải tiến nâng cao chất lượng và số lượng của các tài sản trí tuệ, đặc biệt các tài sản trí tuệ sử dụng cho đào tạo, đổi mới phương pháp dạy và học; có cơ chế, chính sách thúc đẩy cán bộ, giảng viên, người học tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời đảm bảo nguồn ngân sách chi cho nghiên cứu khoa học theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP; thiết lập hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan, thực hiện đối sánh, cải tiến chất lượng về việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyên giao, khởi nghiệp, nghiên cứu và sáng tạo.

24. Phát huy tối đa vai trò của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng vừa thực hiện chức năng của một cơ sở giáo dục đại học, vừa hình thức truyền thông Sứ



[Handwritten signature]

mạng, Tâm nhìn, giá trị văn hóa của Nhà trường; rà soát tổng thể hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi; chuyên trách hóa (tập trung vào một đơn vị) và tăng cường việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ phụ trách; khai thác tối đa hoạt động đối sánh nội bộ hàng năm và đối sánh với các trường đại học khác để cải tiến chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng để hướng tới góp phần thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc đối với giáo dục đại học.

25. Nhà trường cần có giải pháp tăng nguồn thu và xác định bằng văn bản các chỉ số thị trường giáo dục của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng như chỉ số cạnh tranh, thứ hạng, thị phần và cần lựa chọn đối tác đối sánh phù hợp với Tâm nhìn của Trường; cần có bộ phận chịu trách nhiệm thu thập tổng hợp dữ liệu về kết quả thực hiện các chỉ số thị trường giáo dục và hàng năm cần có đánh giá, đối sánh các kết quả này.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.